TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Lâm

Ông Bùi Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng H1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8 đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo T; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh H, sinh năm: 1966 và bà Bùi Thị Ánh M, sinh năm: 1966; có vợ Trần Thị Phương T và 01 người con Hoàng An N, sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 88/2007/HSST ngày 30/8/2007), sau đó bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1628/2007/HSPT ngày 21/11/2007, Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng H1 và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 27/9/2008; bị bắt phạm tội quả tang ngày 29/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Phương T, sinh năm: 1989; nơi ở hiện tại: E khu phố A, đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/10/2024, tại giao lộ T - T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Hoàng H1 có hành vi cất giấu trái phép ma túy. Thu giữ trong cốp xe máy hiệu Honda Vision biển số 59G1-99053 H1 đang điều khiển có 01 túi đeo màu đen bên trong có 02 gói ny long chứa tinh thể không màu, 01 nỏ thủy tinh bên trong không chứa gì và 01 bật lửa.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng H1 khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 29/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H1 sử dụng Zalo tên "ltem" đăng nhập bằng số điện thoại 0909800946 liên hệ với Z tên "Mỹ Linh" (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch ma túy tại đầu hẻm B V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H1 điều khiển xe máy Honda Vision biển số: 59G1 - 990.53 đi từ nhà ở địa chỉ E N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm đã hẹn để lấy ma túy. Khi đến nơi thì có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người cao khoảng 1m50, nói giọng miền nam đưa cho H1 02 gói nylon chứa ma túy đá. H1 dùng tài khoản số 602704060095060 mở tại Ngân hàng V tên HOANG H1 chuyển số tiền 600.000 đồng qua tài khoản số 060003411500 mở tại Ngân hàng S tên NGUYEN THI M, trong đó 400.000 đồng là tiền mua ma túy và trả 200.000 đồng là tiền mua ma túy còn thiếu trước đó. H1 mua ma túy đá của người phụ nữ có Zalo tên "Mỹ L" được khoảng 04 lần nhưng không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ lần gần nhất H1 mua ma túy đá của "Mỹ L" là vào chiều tối ngày 29/10/2024 bằng cách chuyển khoản. Sau khi mua xong, H1 bỏ ma túy đá vào trong túi đeo chéo màu đen rồi bỏ vào trong cốp xe máy Honda Vision biển số 59G1-99053 chạy về nhà. Khi đến giao lộ T - T, Phường A, quận T thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 3979/24 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định: tinh thể không màu có khối lượng 0,8253gam;

- 01 (một) xe gắn máy Honda Vision biển số: 59G1-99053, số khung: RLHJF580GEY447364, số máy: JF58E-033S129;

- 01 (một) túi đeo màu đen;

- 01 (một) nỏ thủy tinh không chứa gì;

- 01 (một) bật lửa;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone Xr màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 353086102942622, có sim số thuê bao 0909800946.

Theo Kết luận giám định số 12909/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9170g (không phẩy chín một bảy không gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 67/CTr-VKS-TB ngày 18 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hoàng H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng H1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Chị Trần Thị Phương T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của chị T, việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị Phương T.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng H1 phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến ông Hồ Hữu Q và anh Hà Văn B, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ngập và để nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, Hoàng H1 đã mua ma túy của người phụ nữ có Zalo tên "Mỹ L" về cất giấu trong túi đeo chéo màu đen bỏ vào trong cốp xe máy Honda Vision biển số: 59G1-99053 nhằm mục đích sử dụng. Theo Kết luận giám định của Phòng K Công an Thành phố H thì tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9170g (không phẩy chín một bảy không gam), loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi nêu trên của Hoàng H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện

kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điểm khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, đến các quy định của nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện mà bị cáo còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội đối với loại tội phạm này. Nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị kết án về tội cướp giật tài sản, lẽ ra sau khi thi hành xong bản án nêu trên bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình, nhưng bị cáo lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt tiền bị cáo H3 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 3979/24 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định: tinh thể không màu có khối lượng 0,8253gam là chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) túi đeo màu đen bị cáo H1 sử dụng chứa đựng ma túy, còn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) bật lửa là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone Xr màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 353086102942622, có sim số thuê bao 0909800946 là phương tiện liên lạc bị cáo H1 dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.4] Đối với 01 (một) xe gắn máy Honda Vision biển số: 59G1-99053, số khung: RLHJF580GEY447364, số máy: JF58E-033S129 là phương tiện H1 sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác định chiếc xe máy này do chị Trần Thị Phương T (là vợ bị cáo H1) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và thuộc sở hữu của chị T, việc H1 sử dụng chiếc xe dùng vào việc phạm tội thì chị T không biết nên xác định không có lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại chiếc xe máy cho chị T.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng Nguyễn Thị Mỹ L có hành vi bán ma túy cho Hoàng H1. Qua xác minh tại địa phương thể hiện L đã bỏ đi khỏi địa phương và chưa xác định được nơi cư trú, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định truy tìm người, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[11] Theo kết quả điều tra xác định, Trần Thị Phương T (vợ bị cáo Hoàng H1) là người cho H1 mượn chiếc xe máy Honda Vision biển số: 59G1-99053. Do không biết H1 mượn xe làm phương tiện phạm tội, đồng thời T cũng không được hưởng lợi gì từ H1 nên không có cơ sở xác định Trần Thị Phương T đồng phạm giúp sức với Hoàng H1.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng H1 khai bằng thủ đoạn tương tự, trước đó H1 còn mua ma túy của người phụ nữ có Z tên "Mỹ L" được khoảng 03 lần về sử dụng, nhưng ngoài lời khai của H1 thì không còn tài liệu gì khác; bên cạnh đó do không thu giữ được số ma túy nêu trên nên không xác định được loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự H1 về hành vi tàng trữ của những lần này là có căn cứ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[14] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng H1 với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo H1 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 3979/24 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,8253gam.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đeo màu đen, 01 (một) nỏ thủy tinh không chứa gì và 01 (một) bật lửa.

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone Xr màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 353086102942622, có sim số thuê bao 0909800946.

3.4. Giao trả 01 (một) xe gắn máy Honda Vision biển số: 59G1-99053, số khung: RLHJF580GEY447364, số máy: JF58E-033S129 cho chị Trần Thị Phương T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 94/BB/2025 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

tạm giam khu vực quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Chính